

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 185/2025/HC-PT

Ngày 08/10/2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 403/2025/TBTL-HC ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3953/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Công H1, sinh năm 1964; nơi cư trú: số D ngõ E đường H, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là số 04 ngõ E đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Bùi Thị H2 - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) phường H, thành phố Hải Phòng (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch UBND quận H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1960; địa chỉ: số B đường H, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là số B đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: số F đường H, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là số 06/478 đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ A đường E, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là Tổ A đường E phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

4. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1971; địa chỉ: số F đường H, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là số F đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

5. Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1974; địa chỉ: số D đường H, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là số D đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K, bà L, bà H3, ông T, ông T1: Ông Nguyễn Công H1, sinh năm 1964; nơi cư trú: số D ngõ E đường H, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là số 04 ngõ E đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Công K: Luật sư Đào Duy D và luật sư Trần Văn V - Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Bố đẻ ông Nguyễn Công H1 là cụ Nguyễn Trọng D1 (sinh năm 1930, chết năm 2011) được Nhà nước cấp phép để xây dựng nhà ở mới tại khu M, cạnh đường E cũ, xóm H (nay là số G đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng) vào năm 1972, căn cứ pháp lý được thể hiện tại Phiếu báo số 02 của Sở Xây dựng thành phố H ngày 20/9/1993 có nội dung: "*Sau khi kiểm tra hồ sơ gốc, tại số lưu quyển 12 của Viện quy hoạch thiết kế do đồng chí Vũ Q làm viện trưởng (nay đã nghỉ hưu) về cấp đất và xây dựng mới năm 1972 có ghi ngày 7/4/1972, Viện Quy hoạch thiết kế đã cấp cho ông Nguyễn Trọng D1 ngụ tại thôn C, xã H giấy phép xây dựng số 203 để xây dựng nhà ở mới nhằm di chuyển lò vôi. Kết cấu xây dựng gạch + gô, diện tích xây dựng 40m², vị trí xây dựng cạnh đường E, xóm H khu mả hộ*".

Sau khi được cấp phép xây dựng, gia đình ông đã di chuyển sang khu M để xây dựng nhà và sinh sống trên thửa đất từ năm 1972 đến nay, trên đất hiện vẫn còn ngôi nhà do bố ông xây dựng. Tuy nhiên, đến nay thửa đất của bố ông lại được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T2 - Cục vận tải - Lữ đoàn 649 từ ngày 12/02/2004, trong khi từ khi được giao đất cho đến năm 2011 (năm bố ông chết), gia đình ông không chuyển nhượng, tặng cho bất kỳ cá nhân, đơn vị, tổ chức nào. Nhà nước không điều chỉnh quy hoạch, cũng không có bất kỳ văn bản nào về việc thu hồi khu đất nên khu đất vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình.

Ngày 12/11/2024, UBND quận H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Công H1 về hành vi hành chính: chiếm 595,0m² đất do cơ quan Nhà nước đã quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 048909 do UBND thành phố H cấp ngày 12/02/2004 cho T2 - Cục V1 tại khu B (đốc nổi), phường H, quận H, thành phố Hải Phòng với mức phạt tiền là 30.000.000 đồng.

Ngày 13/12/2024 Chủ tịch UBND quận H có Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2302/QĐ-CCXP buộc ông phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và tài sản trên đất.

Không đồng ý với các quyết định trên, ông Nguyễn Công H1 khởi kiện với các căn cứ:

Về hình thức, quy trình của các quyết định đã đúng theo quy định pháp luật, ông không có ý kiến.

Tuy nhiên ông không đồng ý về nội dung: Về chủ thể, ông Nguyễn Công H1 không phải là người sinh sống, ở trên đất mà chỉ là người đại diện gia đình đứng tên các đơn thư gửi các cơ quan chức năng. Thực tế ông Nguyễn Công K mới là người ở trên đất và vẫn đang thờ cúng bố mẹ, nhưng quyết định xử phạt vi phạm hành chính lại xử phạt ông Nguyễn Công H1 là chưa đúng.

Về nội dung xử phạt vi phạm hành chính: Là do ông H1 có hành vi lấn chiếm đất an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, về nguồn gốc của diện tích đất trên là của cụ Nguyễn Trọng D1, bố đẻ ông. Theo Phiếu báo số 02 của Sở Xây dựng thành phố H ngày 20/9/1993, có xác nhận cụ Nguyễn Trọng D1 đã được cấp Giấy phép xây dựng số 203 để xây dựng nhà ở mới nhằm di chuyển lò vôi, diện tích nhà 40m², vị trí xây dựng cạnh đường E, xóm H, khu M.

Sau khi được cấp phép xây dựng, gia đình ông Nguyễn Công H1 đã di chuyển sang khu M để xây dựng nhà và sinh sống trên thửa đất từ năm 1972 đến nay, trên đất vẫn còn ngôi nhà do cụ Nguyễn Trọng D1 xây dựng. Gia đình không chuyển nhượng, tặng cho diện tích đất cho ai. Từ đó đến nay Nhà nước cũng không điều chỉnh quy hoạch, không có văn bản về việc thu hồi Giấy phép xây dựng số 203 và Phiếu báo số 02 nên diện tích đất ở khu M vẫn là tài sản của

gia đình, gia đình ông không chiếm đất.

Hiện nay gia đình vẫn đang yêu cầu cơ quan có thẩm quyền trích lục tài liệu và giải quyết việc đòi lại đất của gia đình. Như vậy chưa có đủ cơ sở để ủy ban ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Công H1.

Vì vậy, người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 đề nghị Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện Chủ tịch UBND quận H trình bày:*

Ngày 30/10/2024, UBND phường H phát hiện ra ông Nguyễn Công H1 có hành vi chiếm khu đất Quốc phòng của Lữ đoàn 649 - Cục V1 - T2. Khu đất trên có diện tích là 595,0m², đã được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 048909 ngày 12/02/2004 cho T2 - Cục V1. Trên đất đã có một số công trình xây dựng và tài sản khác của Lữ đoàn 649. UBND phường H đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Công H1 tại hiện trường vụ việc, có sự chứng kiến của Tổ dân P và đại diện Lữ đoàn 649. Tuy nhiên, ông Nguyễn Công H1 đã không hợp tác, khóa cửa khu đất, không cho Tổ công tác vào làm việc và bỏ đi nơi khác. UBND phường H đã lập biên bản ghi nhận sự việc kể trên.

Xét thấy hành vi chiếm đất của ông Nguyễn Công H1 là hành vi vi phạm hành chính, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024, Chủ tịch UBND quận H đã ban hành Quyết định số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính. Ông Nguyễn Công H1 đã bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Hình thức phạt chính: Phạt tiền với số tiền là 30.000.000 đồng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; Buộc trả lại tài sản gắn liền với đất cho tổ chức sử dụng đất là Lữ đoàn 649 - Cục vận tải - T2.

Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận H đã thực hiện theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Việc áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ.

Sau khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, UBND quận H đã giao cho UBND phường H gửi Quyết định đến ông Nguyễn Công H1 vào hồi 15 giờ ngày 12/11/2024. Ông H1 đã nhận Quyết định và ký nhận.

Các ngày 25/11/2024; 02/12/2024 và 05/12/2024, UBND phường H đã ra các Thông báo số 94/TB-UBND, số 100/TB-UBND và số 102/TB-UBND về việc yêu cầu ông Nguyễn Công H1, số 04/01/508 đường H chấp hành xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H. Tuy nhiên ông H1 vẫn cố tình không chấp hành.

Ngày 13/12/2024, Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 2302/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 đối với ông Nguyễn Công H1. Việc ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện đúng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi ban hành Quyết định số 2302/QĐ-CCXP, UBND quận H đã giao cho UBND phường H gửi đến ông Nguyễn Công H1 nhưng ông H1 không nhận trực tiếp và đề nghị gửi bằng Bưu điện. UBND phường H đã thông qua dịch vụ Bưu điện để gửi Quyết định số 2302/QĐ-CCXP đến ông Nguyễn Công H1 (số hiệu bưu gửi: EV 183936571VN).

Như vậy việc ban hành Quyết định số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Công H1 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H là có căn là đúng theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Công H1 theo quy định của pháp luật.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công K, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H3, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công T1 có quan điểm đồng ý với quan điểm trình bày của người khởi kiện ông Nguyễn Công H1.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 31/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 28, Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 68, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công H1 về việc:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2025, người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Nguồn gốc đất được cấp cho ông Nguyễn Trọng D1 là bố ông H1, sau khi được cấp Giấy phép xây dựng thì ông Nguyễn Trọng D1 đã xây dựng nhà cấp 4 trên đất và gia đình sinh sống ổn định trên đất từ đó đến nay và gia đình giao cho ông Nguyễn Công K là con cả quản lý thờ cúng. UBND quận H ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Nguyễn Công H1 là không có căn cứ. UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T2 - Cục V1 là cấp chồng lấn lên phần đất của gia đình ông H1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H1, sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Chủ tịch UBND quận H và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và hầu hết các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Công H1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Công H1 được nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyền khởi kiện, đối tượng, thẩm quyền và thời hiệu giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 115, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với các đương sự tuy nhiên người bị kiện vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm của người khởi kiện ông Nguyễn Quốc H4, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024, Quyết định cưỡng chế số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức theo quy định tại Điều 4, Điều 38, Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Quyết định cưỡng chế số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức theo quy định tại Điều 28, Điều 38, Điều 70, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.1.2] Về nội dung:

- Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1795/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024: Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính và Biên bản làm việc ngày 30/10/2024 do UBND phường H, quận H lập đã xác định ông Nguyễn Công H1 có hành vi chiếm đất do Cơ quan nhà nước đã quản lý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 048909 do UBND thành phố H cấp ngày 12/02/2004 cho T2 - Cục V1 - Lữ đoàn 649 với diện tích từ 0,05 héc ta đến 0,1 héc ta. Trên đất đã có một số công trình xây dựng và tài sản khác của Lữ đoàn 649. UBND phường H đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Công H1 tại hiện trường vụ việc, có sự chứng kiến của Tổ dân P và đại diện Lữ đoàn 649. Tuy nhiên, ông Nguyễn Công H1 đã không hợp tác, khóa cửa khu đất, không cho Tổ công tác vào làm việc và bỏ đi nơi khác. UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 048909

ngày 12/02/2004 cho T2 - Cục V1 - Lũ đoàn 649 diện tích là 595,0m². Theo UBND phường H cung cấp, theo các tài liệu do chính quyền địa phương quản lý thì không có giấy tờ về việc gia đình ông H1 đóng thuế, hay xây dựng các công trình trên đất. Năm 2024 gia đình ông H1 có chuyển một số vật dụng, tủ kệ, bàn thờ vào khu đất. Do vậy, trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có nội dung liên quan đến việc buộc khôi phục hiện trạng tài sản trên đất. Mặt khác ông Nguyễn Công H1 không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh ông có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 595,0m² tại đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Do đó, Chủ tịch UBND quận H đã ban hành Quyết định số 1795/QĐ-XPHC là đúng quy định tại khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Xét tính hợp pháp của Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2302/QĐ-CCXP ngày 13/12/2024 của Chủ tịch UBND quận H: UBND phường H đã ban hành các thông báo về việc yêu cầu ông H1 chấp hành xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên ông H1 vẫn không chấp hành nên ngày 13/12/2024, Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 2302 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H1. Nội dung Quyết định số 2302/QĐ-CCXP xác định trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế xử phạt này ông H1 phải khôi phục lại tình trạng ban đầu và tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của Lũ đoàn V1; buộc trả lại đất và tài sản gắn liền với đất cho Lũ đoàn 649 là đúng quy định tại Điều 28, Điều 38, Điều 70, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1, khoản 6, khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết, tài liệu, chứng cứ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Công H1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.5] Do vậy, ý kiến của vị đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội là không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Ông Nguyễn Công H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Công H1. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 36/2025/HC-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho người khởi kiện.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà